

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TƯ NGHĨA  
TỈNH QUẢNG NGÃI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 27/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 22-9-2023

V/v: “Ly hôn, tranh chấp  
về nuôi con khi ly hôn”.

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TƯ NGHĨA, TỈNH QUẢNG NGÃI

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:** Bà Trần Thị Kim Ngân.

**Các Hội thẩm nhân dân:** Ông Võ Văn Nhân và bà Lê Thị Bích Lan.

**Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Hoàng Hồng Hạnh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa:** Bà Hồ Thị Tiểu Quỳnh – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2023, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi, Tòa án nhân dân huyện Tư Nghĩa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 134/2023/TLST- HNGĐ ngày 21 tháng 6 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 85/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 8 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số: 101/2023/QĐSTT-HNGĐ ngày 08/9/2023 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Đinh Thị Thanh T, sinh năm 1994; nơi cư trú: Số C L, tổ H phường N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- **Bị đơn:** Anh Trịnh Việt C, sinh năm 1993; nơi cư trú: Thôn A, xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi (vắng mặt không có lý do).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện đề ngày 12/6/2023, bản tự khai ngày 01/08/2023 và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn là chị Đinh Thị Thanh T trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Đinh Thị Thanh T và anh Trịnh Việt C tự nguyện chung sống với nhau, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi vào năm 2018.

Quá trình sống chung, vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do anh C không quan tâm chăm sóc gia đình, vợ chồng thường xuyên cãi vã do không tin tưởng nhau. Nay chị T xin ly hôn anh C.

- Về con chung: Chị T và anh C có 01 con chung là cháu Trịnh Việt Q, sinh ngày 19/10/2017 (hiện nay đang sống cùng anh C). Tại đơn khởi kiện chị T trình bày khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Q, anh C không phải cấp dưỡng nuôi con nhưng tại bản tự khai ngày 01/08/2023, chị T trình bày chị đồng ý giao cháu Trịnh Việt Q cho anh C nuôi dưỡng, chị T không cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Chị T trình bày không có.

*Tại bản trình bày ngày 05/7/2023, bị đơn anh Trịnh Việt C trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Anh C thống nhất với ý kiến trình bày của chị Đinh Thị Thanh T.

Quá trình sống chung, vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn không hòa giải được. Nay chị T xin ly hôn thì anh không đồng ý.

- Về con chung: Anh và chị T có 01 con chung là cháu Trịnh Việt Q, sinh ngày 19/10/2017. Nếu phải ly hôn thì anh C yêu cầu giao cháu Trịnh Việt Q cho anh trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; chị T không phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Anh C trình bày không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Anh C trình bày không có.

Theo Biên bản xác minh ngày 19/7/2023 của Tòa án tại UBND xã N, huyện T, Chủ tịch Hội Liên hiệp phụ nữ xã N cung cấp: Chị Đinh Thị Thanh T1 anh Trịnh Việt C có đăng ký kết hôn tại UBND xã N. Về mâu thuẫn vợ chồng giữa chị T1 anh C, chính quyền địa phương không nắm rõ, lý do từ trước đến nay địa phương không nhận được đơn thư yêu cầu giải quyết việc mâu thuẫn giữa vợ chồng anh chị. Tuy nhiên, địa phương biết được, hiện nay cháu Q ở với anh C. Về con chung địa phương đề nghị giải quyết theo sự thỏa thuận của vợ chồng chị T, trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật nhưng đảm bảo sự phát triển toàn diện cho trẻ.

*Tại phiên tòa:*

Chị Đinh Thị Thanh T có đơn xin xét xử vắng mặt và giữ nguyên yêu cầu của chị tại bản tự khai ngày 01/08/2023.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tư Nghĩa phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Các đương sự: Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Nguyên đơn chấp hành đúng theo quy định tại Điều 70 và Điều 71 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Bị đơn không chấp hành đúng quy định của pháp luật tại Điều 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền: Anh Trịnh Việt C có hộ khẩu thường trú và cư trú tại: Thôn A, xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi. Như vậy, theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, việc giải quyết vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi.

[1.2] Về sự vắng mặt của các đương sự: Chị T có đơn xin xét xử vắng mặt; anh C vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án. Tòa án đã tiến hành tổng đạt văn bản tố tụng theo đúng quy định của pháp luật, tuy nhiên anh C vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị T, anh C.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đinh Thị Thanh T và Trịnh Việt C kết hôn năm 2018, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi nên hôn nhân giữa chị T, anh C là hôn nhân hợp pháp. Chị T cho rằng, quá trình chung sống, vợ chồng có nhiều bất đồng về quan điểm sống, không thể hòa hợp. Anh C không đồng ý ly hôn nhưng anh không đến Tòa làm việc, không tham gia hòa giải chứng tỏ anh C không mong muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng. Như vậy, hôn nhân giữa chị T và anh C đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T đối với anh C là phù hợp quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung và cấp dưỡng: Chị T và anh C có 01 con chung là cháu Trịnh Việt Q, sinh ngày 19/10/2017. Chị T yêu cầu giao cháu Q cho anh C nuôi dưỡng, chị không cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy: Cháu Q hiện đang sinh sống ổn định cùng anh C. Anh C cũng yêu cầu giao cháu Q cho anh nuôi dưỡng và không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con. Do đó, cần giao cháu Q cho anh C tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu đủ 18 tuổi; chị T không phải cấp dưỡng nuôi con, là phù hợp với nguyện vọng của các bên; các bên đều có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

[2.3] Về tài sản chung: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] Về nợ chung: Chị T trình bày không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.5] Chị Đinh Thị Thanh T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về Hôn nhân và gia đình theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các điều 28, 35, 39, 227, 228, 266, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; các điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Đinh Thị Thanh T. Chị Đinh Thị Thanh T được ly hôn anh Trịnh Việt C.

[2]. Về con chung: Giao cháu Trịnh Việt Q, sinh ngày 19/10/2017 cho anh Trịnh Việt C tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu Q đủ 18 tuổi. Chị T không có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Chị T và anh C đều có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3]. Về tài sản chung, nợ chung: Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. Về án phí: Nguyên đơn chị Đinh Thị Thanh T2 chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về Hôn nhân và gia đình, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) chị T đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0004897 ngày 20 tháng 6 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi.

[5]. Về quyền kháng cáo: Chị Đinh Thị Thanh T và anh Trịnh Việt C có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

*Nơi nhận:*

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện Tư Nghĩa;
- Chi cục THADS huyện Tư Nghĩa;
- UBND xã Nghĩa Kỳ, huyện Tư Nghĩa;
- Lưu hồ sơ, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**  
(Đã ký)

**Trần Thị Kim Ngân**







